

Số: 353 /2025/QĐST-HNGĐ

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 378/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Vũ Văn T, sinh năm 1984; CCCD số 003408409209, ngày cấp: 07/5/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH; HKTT: Đông Thủy, S Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số C T, phường S, thành phố Đà Nẵng.

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1992; CCCD số 001192004430, ngày cấp: 22/6/2023, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC và TTXH; HKTT: Đông Thủy, S, Hà Nội; Nơi ở hiện tại: Số C T, phường S, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H kết hôn ngày 22/02/2013 tại UBND xã Đ, huyện S, thành phố Hà Nội. Trong quá trình vợ chồng không hợp về tính tình, quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mặc dù cả hai đã cố gắng tìm biện pháp hàn gắn nhưng không có kết quả nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông, bà được thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông T và bà H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về con chung: Ông T và bà H xác định có 03 con chung:

- + Vũ Phương A, sinh ngày 09/07/2015
- + Vũ Thùy D, sinh ngày 09/10/2017
- + Vũ Hoàng Đ, sinh ngày 03/08/2022

Ly hôn, ông bà thống nhất giao cả 3 con chung cho ông Vũ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sự tự nguyện thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp pháp luật nên cần áp dụng Điều 81, 82, 83 của Luật HN&GD chấp nhận thỏa thuận của ông bà.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 15, Quyển số 01/2013 do UBND xã Đ không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Phương A, Vũ Thùy D và Vũ Hoàng Đ cho ông Vũ Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi đủ con đủ 18 tuổi. Bà Nguyễn Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị H mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ ông bà đã nộp theo biên lai thu số 0005785 ngày 19 tháng 11 năm 2025 tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Đà Nẵng;
- Các đương sự;
- Phòng THADS khu vực 2 – Đà Nẵng;
- UBND xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lương Thị Anh